

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT
Ngày 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa, Ông Bùi Ngọc Bính

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường – Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Vàng Mé L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M T, tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo: Vàng Mé L - sinh năm 1988 tại huyện M T, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Bản P M, xã M T, huyện M T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền : Không; Con ông: Vàng Phu L (đã chết) và bà: Pờ Phà M - sinh năm 1951; Bị cáo có chồng là Thành Hừ Đ - sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M T. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Mé L: Ông Lê Mạnh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước thời điểm bị phát hiện, bắt giữ (ngày 26/10/2022) khoảng một tháng, trong lúc đi làm nương tại dốc “*Bố Đôi*” thuộc bản P M, xã M T, huyện M T, Vàng Mé L đã mua được 03 chỉ Heroine (*Gồm 03 gói Heroine, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng một mảnh nilon màu xanh*) với giá 2.400.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt. Mục đích L mua Heroine là để trả công cho những người nghiện làm thuê cho L. Sau khi mua được Heroine, L luôn cất giấu trên người và không nói cho ai biết.

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, L đem 01 gói Heroine đã mua được ra chia thành 05 phần, rồi dùng mảnh nilon màu hồng gói lại, trong đó 01 gói được gói thêm một lớp nilon màu xanh bên ngoài (*chính là mảnh nilon ban đầu*). Sau đó, L tiếp tục cất giấu số Heroine này trên người.

Sáng ngày 25/10/2022, Pờ Nhù X, sinh năm 1991, trú tại bản P M, xã M T đến gặp L để xin làm thuê. Do biết X là người nghiện chất ma túy nên L và X đã thoả thuận với nhau là X sẽ ăn ở cùng với em trai của L là Vàng Xé C tại lán nương của gia đình L ở bản P M và X sẽ được L trả công bằng Heroine. Cuối buổi chiều cùng ngày, X đã đi bộ từ lán nương về nhà của L ở bản P M, xã M T để lấy thức ăn và được L đưa cho 01 gói Heroine (*bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng*) để trả công. Sau đó, X đi về lán nương và nói cho C biết là X đã được L trả công cho một gói Heroine, rồi đem gói Heroine đó ra cùng C sử dụng hết.

Một lúc sau khi đưa Heroine cho X, Vàng Mé L một mình đi lên lán nương để mang thức ăn cho gà vịt. Đến nơi, L thấy C ở lán nương một mình, L lấy 01 gói Heroine (*bên ngoài được gói bằng một lớp nilon màu hồng và một lớp nilon màu xanh*) đang cất giấu trên người ra và lấy một ít Heroine cho vào mảnh nilon màu hồng gói lại đưa cho C để trả công (*do C làm nương và trông lán nương cho L*). Số Heroine còn lại sau khi đã lấy ra một phần đưa cho C, L gói lại như cũ và cất giấu trên người. Sau khi nhận Heroine từ L, C đã đi ra khu rừng gần đó và lấy một ít Heroine ra sử dụng. Số Heroine còn lại, C chia thành hai phần và gói lại bằng mảnh nilon màu hồng rồi cho vào trong một lọ nhựa màu trắng có nắp vặn màu hồng, và cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người để tiện cho việc sử dụng.

Sáng ngày 26/10/2022, Pờ Nhù X tiếp tục đến nhà của Vàng Mé L để lấy thức ăn, L đã đưa cho X 01 gói Heroine (*bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng*) để trả công làm thuê cho X vào ngày hôm đó. Sau đó, L đi làm nương tại lán nương của gia đình L ở bản P M. Hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đang làm nương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 05 gói Heroine còn lại mà L đang cất giấu trên người (*02 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh; 03 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng, trong đó 01 gói được gói thêm một lớp nilon màu xanh*). Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Vàng Mé L còn khai nhận việc đã đưa Heroine cho Nhù X và Xé C như đã nêu ở trên. Tổ công tác công an huyện M T đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Căn cứ lời khai của L, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M T đã ra lệnh giữ người khẩn cấp đối với Vàng Xé C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái của Vàng Xé C 01 lọ nhựa, bên trong có 02 gói Heroin, mỗi gói được gói bằng các mảnh nilong màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 102/KLGD và bản kết luận giám định số 103/QĐ-KLGD cùng ngày 27/10/2022 kết luận: tổng 02 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của

Vàng Xé C có khối lượng là 0,76 gam; tổng 05 gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Vàng Mé L có khối lượng 11,9 gam.

Tại bản kết luận giám định số 830, 831 ngày 30/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 05 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Mé L và 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Xá C gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của TAND huyện M T, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vàng Mé L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Vàng Mé L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2023 bị cáo Vàng Mé L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cấp sơ thẩm và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà bản án sơ thẩm đã áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo, chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đều đảm bảo đúng theo quy định tại các điều 331,332,333 BLTTHS.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, về nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức án 09 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vàng Mé L không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà bản án sơ thẩm đã áp dụng, do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M T, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt,

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bảo vệ: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, bị cáo đông con, con nhỏ, phải làm nhiều công việc nặng nhọc nên bị cáo mới thuê thêm người để phụ giúp, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

điểm b khoản 1 điều 355, điều 356 sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt

Đại diện VKS đối đáp: giữ nguyên quan điểm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Vàng Mé L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Sau xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong các ngày 25 và 26/10/2022 Vàng Mé L đã 03 lần dùng Heroine để trả công cho người làm thuê. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào cuối buổi chiều ngày 25/10/2022, tại nhà của L ở bản Pắc Ma, xã M T, huyện M T, L đã dùng 01 gói Heroine trả công cho Pờ Nhù X để X sử dụng.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất một lúc, tại lán nương của Vàng Mé L ở bản P M, xã M T, huyện M T, L đã dùng 01 gói Heroine trả công cho Vàng Xé C.

Lần thứ ba: Vào buổi sáng ngày 26/10/2022, tại nhà của L ở bản P M, xã M T, huyện M T, Vàng Mé L tiếp tục dùng 01 gói Heroine trả công cho Pờ Nhù X để X sử dụng.

Ngoài ra, Vàng Mé L còn tàng trữ trái phép 11,9 gam Heroine nhằm mục đích để trả công cho người làm thuê. Số Heroine này có chung nguồn gốc với số Heroine mà L đã dùng để trả công cho Lý Xé C có tổng khối lượng khi thu giữ của C là 0,76 gam. Như vậy, Vàng Mé L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy 03 lần với tổng khối lượng Heroine là 12,66 gam. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết tội danh, điều luật áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; đã xem xét đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo 09 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội thành thật khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu. Tuy nhiên bản án sơ thẩm chưa đưa các kết luận giám định số 102; số 103/QĐ-KLGĐ cùng ngày 27/10/2022; Kết luận số 830, 831 cùng ngày 30/10/2022 vào bản án sơ thẩm là thiếu sót, tuy nhiên sơ xuất này không làm ảnh hưởng đến bản chất xét xử vụ án trong xác định tội danh và căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo nên tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Nội dung đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới tại giai đoạn phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Mé L. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận. Đây cũng là lập luận của HĐXX đối với quan điểm của người bào chữa về đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo, quan điểm đề nghị người bào chữa là chưa đảm bảo tính răn đe giáo dục phòng ngừa nên không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vàng Mé L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số và hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến xin miễn án phí HSPT nên HĐXX chấp nhận, miễn toàn bộ án phí HSPT cho bị cáo theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Mé L giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M T, tỉnh Lai Châu, như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Mé L (tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b, i Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Mé L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Mé L được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M T, tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS, TAND, THADS huyện M T;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện M T;
- NBC;
- Tổ HC-TP;
- CTTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Giang

